

Bản án số: 100/2021/HSST
Ngày 27/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hương và bà Nguyễn Thị Vân.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa - Thành phố Hà Nội tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 103/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo :

ĐỖ VĂN C - sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn C , xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đỗ Văn C1, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1983; Con: 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005); Tiền án; tiền sự; Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Nguyễn Đức T, sinh 1995, (Vắng mặt).

Chức vụ: Cán bộ công an xã Quảng Phú C, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 12, ngách 3/10, ngõ 121 Kim Ngưu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

***Những người làm chứng:**

+ Ông Bạch Văn B, sinh năm 1977; Công an xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội.

+ Ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1991; Công an xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984;

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã S, huyện U, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Hữu Đ1, sinh 1980

Nơi ĐKHKT: Thôn C, xã Q, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1993
+ Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1982
Đều ĐKNKTT: Thôn N, xã S, huyện U, thành phố Hà Nội.
+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986
Nơi ĐKHKT: Thôn M1, xã H3, huyện U, thành phố Hà Nội.
+ Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1970
Nơi ĐKHKT: Thôn P, xã Q, huyện U, thành phố Hà Nội.
(Tất cả người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2021, Đỗ Văn C, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã Q, huyện U cùng với Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 là em rể C, Nguyễn Văn L (*Tên gọi khác Hai Lúa*), sinh năm 1984 và Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1984 đều ở thôn Nghi Lộc, xã Sơn Công, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội ngồi ăn cơm, uống rượu tại nhà C. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của Lý, Minh, Đông đi về, Đông điều khiển xe ô tô bán tải Biển kiểm soát: 29H - 071.19 chở Lý và Minh đi trên đường 429 ra quốc lộ 21b. Khi đi qua khu vực Đình thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú C thì xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô nhãn hiệu INOVA Biển kiểm soát: 30A - 751.22 do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn Miêng Thượng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa điều khiển đi ngược chiều làm cả 02 xe bị hỏng gương chiếu hậu bên trái. Do anh Hà không dừng lại để giải quyết nên Đông quay xe đuổi theo đến C Bầu thuộc địa phận thôn C Bầu, xã Quảng Phú C thì anh Hà dừng xe. Đông điều khiển đi đến và chặn trước đầu xe của anh Hà rồi Lý xuống xe yêu C anh Hà xuống xe để giải quyết thì phát sinh mâu thuẫn khiến hai bên xảy ra tranh cãi, to tiếng. Do lo sợ bị đánh, anh Hà chạy vào nhà Nguyễn Hữu Đ1, sinh năm 1980 ở ven đường còn Lý và Minh đứng bên ngoài to tiếng yêu C anh Hà ra giải quyết. Thấy vậy người dân thông báo sự việc đến Công an xã Quảng Phú C.

Sau khi nhận được tin báo, đồng chí Nguyễn Văn Diễm - Trưởng Công an xã Quảng Phú C đã phân công các đồng chí: Thiếu tá Bạch Văn B cùng trung úy Nguyễn Đức T và trung úy Lưu Văn Đ là cán bộ Công an xã cùng với các đồng chí Công an viên bán chuyên trách xuống hiện trường để giải quyết sự việc. Khi xuống hiện trường, đồng chí Bình tiến hành ghi nhận nội dung vụ việc, ghi tên tuổi những người có liên quan và yêu C những người này về trụ sở Công an xã để làm việc. Lúc này, Nguyễn Văn L không đồng ý với cách giải quyết của đồng chí Bình với lý do Lý không phải là người điều khiển xe ô tô. Trong lúc đồng chí Bình và Lý đang tranh luận thì Đỗ Văn C đi ra đẩy và kéo Lý đi về nhà C gần đó. Thấy vậy, đồng chí Bình liền phân công đồng chí Thành sử dụng điện thoại quay lại hành vi của các đối tượng để làm căn cứ xử lý, đồng thời yêu C Lý ở lại làm việc. Tuy nhiên, C vẫn tiếp tục kéo Lý đi về nhà mình và nói "*Đi về nhà tao, dứt dái nói chuyện với thằng nào hết. Thằng nào muốn về nhà tao giải quyết. Đi về nhà tao. Đ.mẹ chúng mày, Mày về nhà tao*". Các đồng chí Bình, Thành đi theo và yêu C Lý ở lại giải quyết sự việc. Khi đồng chí Thành chạy lên phía trước, đứng đối diện với C

và quay video thì C nói “*Mày muốn ...*” đồng thời dùng tay phải đập vào điện thoại và bàn tay trái đang cầm điện thoại của đồng chí Thành làm điện thoại rơi xuống đường. Thấy vậy, người thân trong gia đình đã kéo C về nhà. Tổ công tác đã yêu C những người có liên quan về trụ sở để làm việc và báo cáo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa. Sau khi về nhà, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên C đã đến Công an xã Quảng Phú C để làm việc và khai nhận hành vi vi phạm của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã tiếp nhận hồ sơ vụ việc giải quyết theo thẩm quyền.

Hậu quả: *Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 loại 64GB của đồng chí Thành bị rạn, vỡ miếng dán màn hình.*

Vật chứng thu giữ.

- *01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 loại 64GB màu xanh đã qua sử dụng, số máy MGJ93VN/A, số seri G6TF236X0F0W;*
- *01 miếng dán màn hình điện thoại Iphone 12 bị dạn nứt;*
- *Các giấy tờ hóa đơn mua điện thoại và mua miếng dán màn hình điện thoại;*
- *02 đĩa DVD lưu trữ đoạn Video ghi lại nội dung sự việc.*

Ngày 26/10/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Yêu C định giá số 62 đối với miếng dán màn hình điện thoại Iphone 12 bị hư hỏng của đồng chí Nguyễn Đức T. Tại Kết luận định giá tài sản số 63 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ứng Hòa, kết luận: *Miếng dán màn hình Iphone 12 có trị giá 140.000 đồng.*

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 loại 64GB màu xanh đã qua sử dụng, số máy MGJ93VN/A, số seri G6TF236X0F0W và 01 miếng dán màn hình điện thoại Iphone 12 bị rạn vỡ. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản của đồng chí Nguyễn Đức T - cán bộ Công an xã Quảng Phú C. Ngày 27/9/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho đồng chí Nguyễn Đức T là có căn cứ.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330 BLHS; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 09/9/2021, tại thôn C Bàu, xã Quảng Phú C, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, trong lúc Tổ công tác của Công an xã Quảng Phú C đang tiếp nhận, xử lý tai nạn giao thông theo thẩm quyền thì Đỗ Văn C đã có hành vi chống đối, cản trở tổ công tác thực thi công vụ, C kéo Nguyễn Văn L về nhà C không cho Lý ở lại làm việc với lực lượng Công an. Tổ công tác tiếp tục yêu C Lý ở lại làm việc thì C chửi bới, có lời nói, thái độ đe dọa Tổ công tác. Khi thấy đồng chí Nguyễn Đức T dùng điện thoại để quay video ghi lại hành vi của mình, C đã dùng tay phải đập vào điện thoại và bàn tay đang cầm điện thoại để quay video của đồng chí Thành làm điện thoại bị rơi xuống đường, rạn vỡ miếng dán màn hình trị giá 140.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn C đã thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm đến việc thi hành nhiệm vụ của những người thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công; Ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, bản thân bị cáo có bố đẻ là thương binh hạng $\frac{1}{4}$, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước đối với gia đình có công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Đối với Nguyễn Văn L, quá trình làm việc với đồng chí Bạch Văn B, Lý không đồng ý với cách giải quyết sự việc của đồng chí Bình. Ngoài hành vi trên Lý không có hành vi nào khác cản trở tổ công tác thực hiện nhiệm vụ. Khi C kéo, đẩy Lý đi về nhà C, Lý chỉ đi theo khi bị C kéo, đẩy. Sau đó, Lý đã tự nguyện cùng tổ công tác về trụ sở để làm việc. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Về việc va chạm giao thông giữa xe ô tô Biển kiểm soát: 29H - 071.19 và xe ô tô Biển kiểm soát: 30A - 751.22. Do 02 xe bị hư hỏng nhẹ, sau khi sự việc xảy ra các bên liên quan đã tự nguyện hòa giải với nhau, không có đề nghị gì khác nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn C đã tự nguyện bồi thường miếng dán màn hình điện thoại bị hư hỏng của đồng chí Nguyễn Đức T. Đồng chí Thành không yêu C Đỗ Văn C phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 đĩa DVD lưu trữ các đoạn video ghi lại nội dung sự việc (Hiện đang kèm theo hồ sơ vụ án) Cần để lại trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Xử phạt Đỗ Văn C **09 (chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho UBND xã Quảng Phú C, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Để lại trong hồ sơ: 02 đĩa DVD lưu trữ các đoạn video ghi lại nội dung sự việc (hiện đang trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng